

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/DS-ST

Ngày 19/9/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hùng Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Hưng và ông Phạm Văn Miên

Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Lê Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C (viết tắt là Ngân hàng).

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trương Trọng T, Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh G, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22/01/2020, có mặt);

- *Bị đơn:* Ông Rơ Lan Vi L, sinh năm 1999; địa chỉ: Làng B, xã I, huyện Đ, tỉnh G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng C (Đại diện theo ủy quyền là ông Trương Trọng T) trình bày:

Ngày 27/11/2019, Ngân hàng C (Thông qua phòng giao dịch huyện Đ) cho ông Rơ Lan Vi L vay vốn chương trình cho vay đối tượng chính sách đi lao động ở nước ngoài số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất 6,6%/năm; lãi quá hạn 130% lãi suất cho vay, thời hạn cho vay 24 tháng thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 27/11/2021. Định kỳ hạn trả nợ gốc, nợ lãi 06 tháng/1 kỳ cụ thể như sau:

Kỳ 1: Ngày 27/05/2020 số tiền trả nợ gốc là 17.500.000 đồng, số tiền trả lãi 2.303.671 đồng;

Kỳ 2: Ngày 27/11/2020 số tiền trả nợ gốc là 17.500.000 đồng, số tiền trả lãi 1.746.740 đồng;

Kỳ 3: Ngày 27/05/2021 số tiền trả nợ gốc là 17.500.000 đồng, số tiền trả lãi 1.145.507 đồng;

Kỳ 4: Ngày 27/11/2021 số tiền trả nợ gốc là 17.500.000 đồng, số tiền trả lãi 582.247 đồng;

Cho vay không tài sản bảo đảm.

Từ khi vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm, ông Rơ Lan Vi Lchỉ trả cho Ngân hàng 6.633.916 đồng nợ lãi. Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Rơ Lan Vi Lphải trả cho Ngân hàng

Tiền gốc: 70.000.000 đồng;

Tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 7.448.553 đồng.

Tiền lãi phát sinh từ khi xét xử sơ thẩm cho đến khi trả nợ xong.

* Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn ông Rơ Lan Vi Ltrình bày:

Ông có ký kết Hợp đồng tín dụng số 04/HĐ-TD ngày 27 tháng 11 năm 2019 với Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện Đ. Theo đó, ông đã vay của Ngân hàng 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), thời gian vay 24 tháng. Mục đích vay là để chi trả các khoản chi phí đi làm việc ở nước ngoài (theo hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài số 70-2019HSVV ngày 06 tháng 11 năm 2019). Vay không có tài sản bảo đảm.

Ông thừa nhận hiện còn nợ tiền gốc và tiền lãi như đại diện Ngân hàng trình bày.

Hiện tại, gia đình ông đang gặp khó khăn, đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện kéo giãn thời hạn trả nợ.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 90, 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 357 của Bộ luật dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông Rơ Lan Vi L chịu toàn bộ án phí của vụ án để sung quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

[1.1] Ngân hàng C khởi kiện ông Rơ Lan Vi Lđể thu hồi nợ. Xét thấy, Ngân hàng là người có quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

[1.2] Ông Rơ Lan Vi Lđã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Vi L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 04/HĐ-TD ngày 27 tháng 11 năm 2019 (bút lục số 02-05), giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (bút lục số 06), hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài (bút lục 07-09), báo cáo thẩm định và các chứng cứ khác do Ngân hàng cung cấp, có căn cứ để nhận định:

- Ngày 27/11/2019, ông Rơ Lan Vi L vay của Ngân hàng C (thông qua Phòng giao dịch huyện Đ) số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất 6,6%/năm; lãi quá hạn 130% lãi suất cho vay, thời hạn cho vay 24 tháng thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 27/11/2021. Định kỳ hạn trả nợ gốc, nợ lãi 06 tháng/1 kỳ. Cho vay không tài sản bảo đảm.

Trong quá trình vay vốn, ngày 07/03/2022 ông Rơ Lan Vi L đã trả cho Ngân hàng được 1.633.916 đồng nợ lãi. Đến ngày 16/9/2022, ông Rơ Lan Vi L trả thêm 5.000.000 đồng nợ lãi.

Ngân hàng yêu cầu ông Rơ Lan Vi L trả 70.000.000 đồng nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (19/9/2022) là 7.448.553 đồng. Tổng cộng: 77.448.553 đồng.

[2.2] Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ. Cần áp dụng các Điều 90, 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng: Buộc ông Rơ Lan Vi L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng các khoản sau:

- Nợ gốc 70.000.000 đồng;

- Nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 7.448.553 đồng.

Tổng cộng: 77.448.553 đồng (Bảy mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn năm trăm năm mươi B đồng).

[3] Về án phí: Buộc ông Rơ Lan Vi L chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đề sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 90, 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 357 của Bộ luật dân sự; các Điều 144, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

1. Buộc ông Rơ Lan Vi L trả cho Ngân hàng C (thông qua phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Đ, tỉnh G) các khoản:

- Nợ gốc 70.000.000 đồng;

- Nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 19/9/2022) là 7.448.553 đồng.

Tổng cộng: 77.448.553 đồng (Bảy mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn năm trăm năm mươi B đồng).

2. Về án phí: Buộc ông Rơ Lan Vi Lchịu 3.872.428 đồng (B triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn bốn trăm hai mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Ngân hàng C không phải chịu án phí.

3. Các vấn đề khác:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo của đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, của đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kể từ ngày 20/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKS;
- CCTHADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lại Hùng Hưng